

Bản án số: 26/2026/HSST
Ngày 26-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cù Đức Hùng

Bà Phan Thị Duệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10, Nghệ An (Điểm cầu trung tâm) và tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An (Điểm cầu thành phần) tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 13/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn Đ.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07/7/1997 tại xã H Ch, tỉnh Ng A.

Nơi cư trú: Bản B, xã H Ch, tỉnh Ng A.

Căn cước công dân số: 040097002580. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Văn L và bà Lô Thị L. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 11/12/2025, Lương Văn Đ xin đi nhờ xe máy của một người qua đường đến xã M Q, tỉnh Ng A để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực đồi keo thuộc xã M Q, tỉnh Ng A, Đ gặp một người đàn ông không quen biết nên hỏi “có ma túy bán không”, người đàn ông trả lời “có” và hỏi Đ “mua bao nhiêu”, Đ nói “bán cho bảy trăm nghìn đồng” và lấy trong người ra 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền rồi lấy từ trong túi quần ra 03 (ba) gói ma túy đều bọc phía ngoài bằng bao nylon màu hồng, trong đó có 02 (hai) gói bên trong chứa chất cục bột màu trắng và 01 (một) gói bên trong chứa 01 (một) viên nén màu hồng. Sau khi mua được ma túy, Đ đặt bỏ toàn bộ số ma túy nêu trên vào

trong chiếc ví da màu đen, rồi cất giấu vào trong túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác của mình rồi xin đi nhờ xe máy của người qua đường đi về nhà. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/12/2025, khi Đ đang đi bộ trên đường về nhà đến khu vực bản B, xã H C, tỉnh Ng A thì bị lực lượng Công an xã Hùng Chân, tỉnh Nghệ An yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Công an xã phát hiện thu giữ trong chiếc ví da màu đen tại túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác của Đ gồm 02 (gói) chất cục bột màu trắng được bọc bằng mảnh bao nilon màu hồng và 01 (một) viên nén màu hồng được bọc bằng mảnh bao nilon màu hồng (nghỉ là ma túy). Công an xã Hùng Chân đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa đối tượng về trụ sở làm việc, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An để điều tra xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 572/KL-KTHS (Đ2- MT) ngày 18/12/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 (hai) mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu A1, A2) thu giữ của Lương Văn Đ gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn Đ có tổng khối lượng là 0,5g (Không phải năm gam); Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu A3) thu giữ của Lương Văn Đ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và có khối lượng 0,1g (Không phải một gam).

Cáo trạng số 55/CT-VKS-KV10 ngày 23/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Nghệ An đã quyết định truy tố Lương Văn Đ ra trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đề nghị xử phạt Lương Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có nhiều tệ nạn xã hội phức tạp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến gì vào bản bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được bị cáo là người nghiện chất ma túy nên vào khoảng 16 giờ ngày 11/12/2025, đã một mình lên khu vực xã Mường Quàng, tỉnh Nghệ An gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy loại Heroine và 01 viên hồng phiến loại Methamphetamine với giá 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy thì bị cáo đi về nhà. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/12/2025 khi bị cáo đang đi bộ về nhà và khi đi đến khu vực bản Ban, xã Hùng Chân, tỉnh Nghệ An thì bị Công an tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang bị cáo đang có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,5g và 01 viên hồng phiến loại Methamphetamine có khối lượng 0,1g. Tổng cộng là 0,6g.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,5g ma túy loại Heroine và 0,1g ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lương Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025) đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 11/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An không xác định được tên tuổi, lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức nhất định về pháp luật để biết rằng các loại ma túy nói chung là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép nhưng bị cáo đã không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường kỷ cương pháp luật, mặc dù là người nghiện chất ma túy nhưng đã không thật sự có ý thức cai nghiện để từ bỏ ma túy mà còn tìm mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản và không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo gồm 0,5g ma túy loại Heroine và 0,1g ma túy loại Methamphetamine, đã trích toàn bộ gửi đi giám định và đã giám định hết; 01 phong bì thư viền xanh đỏ, bên trong chứa số vật chứng còn lại sau khi giám định được niêm phong theo đúng quy định, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt Lương Văn Đ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 12/12/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư viền xanh đỏ, bên trong chứa số vật chứng còn lại sau khi giám định được niêm phong theo đúng quy định.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản được lập vào ngày 27/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, Nghệ An).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Lương Văn Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10, VKSND t Nghệ An;
- Phòng KTNV&THAHS TAND t Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hùng Chân; Công an xã Hùng Chân;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS KV 10;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Lô Văn Linh